TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **120**/2020/HSPT
Ngày 28/4/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N.

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Huy Hùng.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thu Hương.

Ông Lê Quốc Thành

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Hoàng Quốc Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/HSPT ngày 18 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo Đoàn Văn Th., do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân Th. phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị cáo kháng cáo:* **Đoàn Văn Th.** - sinh năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 5 Thị trấn N.G, huyện N. Trực, tỉnh N. Định; Nơi đăng ký tạm trú và chỗ ở: Số nhà 187A đường H.T.L.O, phường Quảng Thắng, Th. phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: LĐTD; Trình độ văn hóa: 09/12; Quốc tịch: Việt N.; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đoàn Văn H và bà Phạm Thị Nh (đều đã chết); vợ là Đoàn Thị Nh; có 01 con sinh năm 2015 (tàn tật); Tiền án; tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Các bị cáo không kháng cáo:* Phạm Quang N, Nguyễn Tr. K, Nguyễn Văn Th. Đều vắng mặt.

- *Người bị hại không kháng cáo:* Anh Ngô Công Th. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 25/8/2019, Công an phường Đông Hương, Th. phố Thanh Hóa tiếp nhận tin báo tố giác tội phạm của anh Ngô Công Th., SN 1974, trú tại xóm Đông Vinh, xã Hưng Đông, Th. phố Vinh, tỉnh Nghệ An là quản lý Công trình xây dựng cột chiếu sáng Đại lộ Lê Lợi đoạn đường thuộc địa bàn phường Đông Hương, Th. phố Thanh Hóa. Nội dung tố giác: Vào tối ngày 24 rạng sáng ngày 25/8/2019, công trình do anh giám sát, quản lý bị kẻ gian lấy trộm 03 lồng sắt trị giá 3.500.000đ. Sau khi tiếp nhận tin báo Công an phường Đông

Hương, Th. phố Thanh Hóa đã đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Đoàn Văn Th. ở SN 187A H.T.L.O, phường Đông Vệ, Th. phố Thanh Hóa kiểm tra và phát hiện có một số sắt thanh sắt có kích thước trùng với kích thước của công trình xây dựng nơi anh Th. làm bảo vệ, đấu tranh sơ bộ Đoàn Văn Th. khai báo mua của Th. (không rõ họ tên, địa chỉ), công an phường Đông Hương đã tạm giữ toàn bộ số sắt trên và chuyển vụ việc đến cơ quan CSĐT Công an Th. phố Thanh Hóa để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 231/KL-HĐĐGTS, ngày 13/9/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng Th. phố Thanh Hóa đã kết luận: Thép móng cột: 286,2kg x 12.836 đ/kg = 3.673.663 đ; Gia công thép: 286,2 kg x 2.102 đ/kg = 601.592 đ. Tổng giá trị thiệt hại là 4.275.255đ.

Khoảng 4h30’ ngày 13/9/2019, tổ công tác Công an Th. phố Thanh Hóa tuần tra trên tuyến đường H.T.L.O, phường Đông Vệ, Th. phố Thanh Hóa, khi đến SN 187A phát hiện có 2 N. thanh niên đi xe máy nhãn hiệu Honda Dream BKS: 36H-6595 kéo theo 01 xe kéo ba bánh tự chế, trên xe chở 09 khung kim loại được làm từ ống kim loại KT khoảng (1,5x1)m dạng khung châm giàn giáo, 14 ống kim loại KT đường kính khoảng (1,5)cm dài khoảng 1,8m; 01 kìm cắt dài khoảng 18cm, phần cán bằng nhựa màu vàng; 01 tô vít 4 cạnh dài khoảng 12cm; 01 cà lê loại 13 và 01 cà lê loại 17 nghi vấn là tài sản trộm cắp nên tổ công tác tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra cả hai khai tên Phạm Quang N. và Nguyễn Kiên Tr., tài sản trên xe là do cả hai trộm cắp từ khu vực chợ Kho, huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa mang ra Th. phố Thanh Hóa để bán. Tổ công tác đưa người và vật chứng về Công an Th. phố Thanh Hóa lập biên bản, trong quá trình làm việc Phạm Quang N. lợi dụng sơ hở bỏ trốn. Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th. phố Thanh Hóa, Nguyễn Kiên Tr. xin được đầu thú và khai báo: Do cần tiền tiêu xài cá nhân nên khoảng 01h00’ ngày 25/8/2019 Tr. cùng với Nguyễn Văn Th. và Phạm Quang N. cùng rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Sau khi thống nhất đi trộm cắp N. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS: 36H3 - 6595 đi một mình, còn Th. điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave (không nhớ biển kiểm soát) phía sau chở Tr., khi cả ba đi đến đường Đông Hương 2, đoạn đường đối diện trường mần non Thanh Xuân N., thuộc phường Đông Hương, Th. phố Thanh Hóa cả nhóm nhìn thấy trên vỉa hè có 03 lồng sắt (đã gia công buộc Th. khung lồng - của trụ móng cột đèn trang trí chiếu sáng tuyến đường Đại lộ Lê Lợi) không có người trông coi. Cả ba thống nhất lấy trộm số lồng sắt trên, nhưng do các lồng sắt to, nặng nên phải dùng xe kéo mới chở được. Do đó N. ở lại trông coi, Tr. và Th. đi xe máy về nhà Đoàn Văn Th. làm nghề thu mua phế liệu ở SN 187A, H.T.L.O, phường Quảng Thắng, Th. phố Thanh Hóa để mượn xe kéo tự chế. Khi đến nhà Th., Th. trực tiếp gọi cửa và hỏi Th. mượn xe kéo để đi kéo trộm sắt, Th. đồng ý cho Th. mượn xe. Sau đó Th. điều khiển xe mô tô để Tr. ngồi sau kéo theo xe kéo tự chế quay lại chỗ N. đang. Sau đó cả 3 cùng nhau khiêng lồng sắt lên xe để Th. điều khiển xe Tr. ngồi sau kéo xe tự chế đưa lồng sắt về nhà Th. bán cho Th., Th. và Tr. phải kéo làm 3 lần mới lấy hết 03 lồng sắt, cả 3 lần đều mang về bán cho Th..Tổng số tiền bán được là 1.200.000đ. Sau đó Th. chia tiền cho Tr. và N. mỗi

người 400.000đ. Đối với số tài sản thu giữ ngày 13/9/2019, do Tr. và N. trộm cắp của nhà dân, cụ thể nhà ai Tr. không nhớ. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra Quyết định tạm giữ đối với Nguyễn Kiên Tr. mở rộng điều tra đối với các đối tượng liên quan.

Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th. phố Thanh Hóa tiến hành khám xét tại chỗ ở của Đoàn Văn Th. và thu giữ: 01 máy đục màu đỏ đen trên thân máy có chữ FEG; 01 máy đục màu xanh đen nhãn hiệu Makita; 01 máy cắt màu đỏ nhãn hiệu Maktec Makita 412; - 01 máy cắt màu đỏ nhãn hiệu Ken 4610; 01 kìm cộng lực dài khoảng 90cm; 01 máy tời bằng sắt màu xanh, có cục mô tơ màu xám dài khoảng 60cm, rộng khoảng 30cm có dây culoa và dây cáp kim loại; 01 máy cắt kim loại nhãn hiệu Durabe; 01 xe kéo ba bánh tự chế.

Tại cơ quan điều tra, Đoàn Văn Th. khai nhận số tài sản trên Th. mua của một số người không quen biết và vào khoảng 03h ngày 25/8/2019, Th. đang ngủ thì có Nguyễn Văn Th. đi cùng một N. giới đến gọi cửa và hỏi mượn xe tự chế để đi kéo trộm sắt về bán cho Th., nên Th. đồng ý cho Th. mượn xe, sau đó Th. và người N. giới đó đã kéo 3 lần mỗi lần 1 lồng sắt đã được đan kết với nhau về bán cho Th., tổng tiền Th. đã trả cho Th. là 1.200.000đ, sau đó Th. đã tháo kết cấu của cả 3 lồng sắt, đến 07h ngày 25/8/2019 Công an phường Đông Hương đến thông báo về việc mất trộm sắt tại Công trình trên địa bàn phường có kích thước trùng với số sắt có tại nhà Th., nên Th. đã tự giác giao nộp số sắt trên cho Công an phường Đông Hương.

Ngày 24/9/2019, Phạm Quang N. đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th. phố Thanh Hóa xin được đầu thú và đến ngày 17/10/2019, Nguyễn Văn Th. cũng đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th. phố Thanh Hóa xin được đầu thú.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th. phố Thanh Hóa cũng đã thông báo trên đài phát thanh truyền hình tỉnh Thanh Hóa để tìm chủ sở hữu của số tài sản thu giữ tại nhà Đoàn Văn Th.. Đến trước 06/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Th. phố Thanh Hóa không nhận được thông tin nào về chủ sở hữu của số tài sản trên, cơ quan Cảnh sát điều tra đã tạm giao số tài sản trên cho Th. quản lý.

Đối với số sắt thu giữ tại nhà Đoàn Văn Th. ngày 25/8/2019, Công an phường Đông Hương đã trả lại số sắt trên cho anh Ngô Công Th. quản lý công trình, anh Th. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì.

* Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân Th. phố Thanh Hóa đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Phạm Quang N., Nguyễn Kiên Tr., Nguyễn Văn Th. và Đoàn Văn Th. phạm tội: "Trộm cắp tài sản";

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Phạm Quang N.). Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Nguyễn Kiên Tr. và Nguyễn Văn Th.). Khoản 1 Điều 173; điểm i khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của BLHS (đối với Đoàn Văn Th.).

Khoản 1; điểm a khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc hội;

Xử phạt: Bị cáo Phạm Quang N. 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 24/9/2019; Bị cáo Nguyễn Kiên Tr. 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 13/9/2019; Bị cáo Nguyễn Văn Th. 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tình từ ngày 16/10/2019 Bị cáo Đoàn Văn Th. 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Án sơ thẩm còn quyết định về tang vật trong vụ án và án phí sơ thẩm.

***** Ngày 24/02/2020, bị cáo Đoàn Văn Th. làm đơn kháng cáo với nội dung:

Tại phiên tòa đã Th. khẩn khai báo nhưng chưa được xem xét, gia đình thuộc trường hợp khó khăn hộ nghèo và có con tàn tật hưởng trợ cấp xã hội...nên đề nghị được hưởng án treo cải tạo tại địa phương.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh gia đình cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị: Tại phiên tòa bị cáo Th. khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vai trò thứ yếu là đồng phạm trong vụ án, nhân thân chưa tiền án, tiền sự. Gia đình đặc biệt khó khăn là lao động chính có 01 con nhỏ duy nhất sinh năm 2018 tàn tật hiện đang hưởng Trợ cấp xã hội, gia đình thuộc hộ nghèo theo Giấy chứng nhận ngày 07/10/2019 của UBND xã N.G, huyện N. Trực. Xét thấy bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ theo điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 của BLHS, có nơi cư trú rõ ràng, bản thân là người lao động lương thiện được địa phương xác nhận và đề nghị. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về thủ tục kháng cáo:* Đơn kháng cáo của bị cáo làm trong thời hạn luật định, tại phiên tòa bị cáo vẫn giữ nguyên các nội dung kháng cáo nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm

[2]. *Xét nội dung kháng cáo*: Ngày 25/8/2019, Nguyễn Kiên Tr., Nguyễn Văn Th. và Phạm Quang N. rủ nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi đến đoạn đường Đông Hương 2, đối diện trường mầm non Thanh Xuân N. thuộc phường Đông Hương, Th. phố Thanh Hóa nhìn thấy trên vỉa hè có 03 lồng sắt của Công trình xây dựng đèn trang trí Đại lộ Lê Lợi do anh Ngô Công Th. quản lý không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm cắp. Sau đó Th. và Tr. đến nhà Đoàn Văn Th.

mượn 01 chiếc xe kéo tự chế để kéo trộm 03 lồng sắt trên. Lời khai trong quá trình điều tra, Đoàn Văn Th. thừa nhận "…khi mượn Th. có nói với tôi là mượn xe để đi kéo sắt mà Th. và bạn mới trộm cắp được về bán cho tôi nên tôi đồng ý cho mượn…". Trên thực tế, khi Th. mượn xe thì các bị cáo chưa thực hiện xong hành vi "trộm cắp tài sản" mà sau khi mượn được xe kéo mang đến và thực hiện việc đưa các lồng sắt đi khỏi khu vực quản lý của chủ sở hữu thì mới thực hiện xong hành vi "trộm cắp tài sản". Mặc dù Đoàn Văn Th. không được ăn chia nhưng khi các bị cáo mang lồng sắt đến thì bị cáo đã trả 1.400.000đ cho bị cáo Th., tổng giá trị tài sản trộm cắp theo định giá là 4.275.255đ, bị cáo sẽ được hưởng phần chênh lệch trong việc bán sắt vụn.

Do đó, Cấp sơ thẩm đã truy tố và xét xử bị cáo Đoàn Văn Th. là đồng phạm cùng với các bị cáo trong vụ án về tội "Trộm cắp tài sản" quy khoản 1 Điều 173 của BLHS là có căn cứ.

Trong vụ án này, bị cáo Th. không trực tiếp đi trộm cắp tài sản nhưng biết việc các đối tượng Th. và N. mượn xe kéo để đi trộm cắp tài sản nên bị cáo Th. là đồng phạm đồng phạm nhưng với vai trò thấp nhất trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo nhận thức được hành vi và vai trò của mình và Th. khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Gia đình bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt khó khăn đó là có 01 con nhỏ duy nhất sinh năm 2015 bị tàn tật hiện đang hưởng Trợ cấp xã hội theo Quyết định số 439/QĐ-UBND ngày 02/4/2019 của UBND huyện N. Trực, tỉnh N. Định và gia đình là hộ nghèo theo Giấy chứng nhận ngày 07/10/2019 của UBND xã N.G, huyện N. Trực. Ngày 24/4/2020 địa phương nơi cư trú xác nhận bị cáo ngoài lần phạm tội này đều không có vi phạm gì. Xét thấy ngoài tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng mà cấp sơ thẩm đã xem xét, tại giai đoạn phúc thẩm bị cáo có thêm các tình tiết giảm nhẹ mới theo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Điều kiện hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, nhân thân chưa tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chưa cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được tại ngoại cải tạo tại địa phương là phù hợp với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo trong vụ án.

[3]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị

[4]. Bị cáo kháng cáo được chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí Hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

***** Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn Th., sửa Bản án án hình sự sơ thẩm số 40/2020/HS-ST ngày 11/02/2020 của Tòa án nhân dân Th. phố Thanh Hóa về biện pháp chấp hành hình phạt.

* Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1,2,5 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

* Xử phạt bị cáo: **Đoàn Văn Th.** 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Quảng Thắng, Th. phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp các bị cáo được hưởng án treo nếu thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

***** Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

***** Án phí phúc thẩm: Bị cáo không phải án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nơi gửi:
- TAND, VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND Tỉnh Thanh Hóa;
- CA tỉnh Thanh Hóa;
- VKS,TA,THAHS TP Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp Thanh Hóa;
- T.H.ADS TP Thanh Hóa;
- Bị cáo; Người bị hại;
- Lưu H.sơ vụ án.

Hà Huy Hùng